

Số: **1359** /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **07** tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Phương án sản xuất vụ Đông năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 114/TTr-SNN ngày 30 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án sản xuất vụ Đông năm 2019 tỉnh Bắc Kạn theo nội dung chi tiết đính kèm.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện phương án sản xuất vụ Đông năm 2019 theo đúng nội dung được phê duyệt và quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

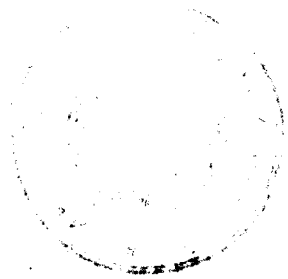
Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/hiện);
- TT TU, HĐND tỉnh (B/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các huyện, thành ủy;
- LĐVP (Ô.Thất);
- Lưu: VT, Khởi, Cúc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Thị Minh Hoa



**PHƯƠNG ÁN
SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số **1359** /QĐ-UBND ngày **07/8/2019** của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Để chủ động trong công tác chỉ đạo sản xuất góp phần giữ vững mục tiêu tăng trưởng năm 2019, UBND tỉnh phê duyệt Phương án sản xuất vụ Đông năm 2019, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2018

1. Diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng

- Cây ngô: Diện tích thực hiện 264/250 ha; năng suất 30,5 tạ/ha, sản lượng đạt 804/760 tấn đạt 106% kế hoạch.

- Cây rau: Diện tích thực hiện 776/550 ha đạt 141% KH, năng suất 106 tạ/ha, sản lượng đạt 8.219/6.614 tấn đạt 124% kế hoạch.

- Cây khoai tây: Diện tích thực hiện 84/100 ha, năng suất 94 tạ/ha, sản lượng đạt 793/763 tấn đạt 104% kế hoạch.

- Cây khoai lang: Diện tích thực hiện 82/100 ha, năng suất 52,3 tạ/ha, sản lượng đạt 429/518 tấn đạt 83% kế hoạch.

2. Tình hình sâu bệnh hại

Cây khoai tây: Bệnh sương mai gây hại trong tháng 1 - tháng 2; tỷ lệ bệnh hại phổ biến 1-2%, cá biệt 50%; diện tích bệnh gây hại 18,7 ha, trong đó nhiễm nặng 1,3 ha. Trên các cây trồng khác sâu, bệnh gây hại nhẹ.

II. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2019

1. Nhận định những thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Vụ Mùa năm 2019 cơ bản toàn tỉnh gieo cấy trong khung thời vụ do đó đảm bảo quỹ thời gian để sản xuất vụ Đông.

- Các tiến bộ kỹ thuật và mô hình sản xuất tiên tiến tiếp tục được nhân rộng như: Các mô hình thử nghiệm giống mới, kỹ thuật canh tác cải tiến, mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng nâng cao thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác tiếp tục được đưa vào triển khai trên địa bàn các huyện, thành phố,... Việc cơ giới hóa trong các khâu sản xuất nông nghiệp ngày càng được người dân quan tâm đầu tư.

- Cơ cấu giống được kiểm soát chặt chẽ hơn, các giống cây trồng đưa vào sản xuất có năng suất, chất lượng cao.

- Vật tư nông nghiệp được cung ứng đầy đủ, giá cả ổn định, đảm bảo chất lượng.

1.2. Khó khăn

- Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu làm cho thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường như rét đậm, rét hại, hạn hán, mưa lũ, nhiều loại dịch bệnh mới phát sinh và gây hại làm ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây trồng và gây khó khăn trong công tác phòng trừ.

- Đối với lúa vụ mùa, diện tích sử dụng các giống dài ngày, giống cảm quang còn lớn do đó ảnh hưởng đến việc gieo trồng cây trồng vụ đông.

- Sản xuất còn mang tính nhỏ lẻ, liên kết vùng sản xuất còn khó khăn, việc đầu tư cánh đồng lớn chưa được thực hiện.

- Mức độ đầu tư thâm canh còn thấp, chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng yêu cầu cao của thị trường, chưa đảm bảo các điều kiện để phát triển bền vững. Năng suất nhiều loại cây trồng tuy có tăng, nhưng còn thấp so với tiềm năng, lợi thế của địa phương.

- Việc chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế do thiếu nguồn lực về kinh tế và nhân lực.

- Công tác dự báo, kết nối thị trường đối với các sản phẩm vụ Đông đôi khi còn hạn chế.

2. Mục tiêu

- Sản xuất các loại cây trồng vụ Đông theo hướng thâm canh, tăng năng suất, chất lượng cây trồng từ đó tăng hiệu quả kinh tế cho người sản xuất, góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng năm 2019.

- Tổng sản lượng cây trồng vụ Đông đạt 15.108 tấn.

3. Kế hoạch sản xuất vụ Đông năm 2019

Tổng diện tích gieo trồng cây vụ đông thấp nhất là 1.490 ha, tập trung các loại cây trồng như khoai tây, khoai lang, rau các loại.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Chỉ đạo khung thời vụ, cơ cấu giống phù hợp, áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật nhằm hạn chế rủi ro do thiên tai, dịch bệnh; phát huy tiềm năng lợi thế của từng địa phương, giảm tối đa chi phí đầu vào trong sản xuất.

Tăng cường tuyên truyền vận động và hướng dẫn bà con nông dân gieo trồng các cây trồng có giá trị kinh tế cao như rau, đậu các loại, khoai tây,...

Để sản xuất vụ Đông năm 2019 đạt kế hoạch và mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất, cần tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

1. Chuẩn bị đầy đủ vật tư sản xuất, thực hiện tốt thời vụ, cơ cấu giống và các biện pháp kỹ thuật thâm canh

1.1. Thời vụ gieo trồng:

Đối với các loại cây ưa ấm như cây ngô đông kết thúc gieo trồng trước 20/9 để tránh gặp rét khi trở cờ phun râu; cây khoai lang, cà chua, dưa chuột, bí... kết thúc gieo trồng trước ngày 10/10.

Đối với các loại cây ưa lạnh như cây khoai tây tập trung trồng từ ngày 10/10 đến ngày 10/11, không trồng muộn vì thiếu ánh sáng, nhiệt độ quá thấp ảnh hưởng đến năng suất; cây rau, đậu các loại (cải ăn lá, súp lơ, bắp cải, đậu cove...) trồng rải vụ để tránh tình trạng dư thừa nguồn cung, giá thấp.

1.2. Về cơ cấu giống: Bố trí cơ cấu giống hợp lý cho từng vùng sản xuất, nên sử dụng các giống có năng suất, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu sâu bệnh, phù hợp với khả năng đầu tư thâm canh của địa phương, cụ thể như sau:

Cây ngô: Tập trung gieo trồng bằng các giống ngô nếp lai thuộc nhóm giống ngắn ngày để phục vụ mục đích ăn tươi.

Cây khoai tây: Trồng các giống có thời gian sinh trưởng 80-90 ngày như Solara, Sinora.

Cây khoai lang: Trồng giống khoai chất lượng cao như giống khoai lang Hoàng long, khoai lang 143, Giống khoai lang KL5, Giống khoai lang Nhật...

Cây rau, đậu các loại: Trên cơ sở đất đai, nhu cầu thị trường, tập quán và kinh nghiệm canh tác để gieo trồng các loại rau cho phù hợp: Cải bắp, su hào, súp lơ, đậu cô ve, đậu Hà Lan, rau cải các loại, dưa chuột, cà chua; sử dụng các giống có nguồn gốc trong nước hoặc nhập nội.

1.3. Về kỹ thuật áp dụng: Bố trí mật độ trồng hợp lý, bón phân đủ lượng và cân đối đạm, lân, kali theo yêu cầu của từng loại cây trồng; tăng cường sử dụng các loại phân hữu cơ, hữu cơ sinh học nhằm cải tạo, tăng độ phì cho đất. Thực hiện bón thúc sớm để cây phát triển mạnh trong thời gian đầu khi thời tiết còn ẩm, tăng khả năng chống rét.

Đối với cây ngô: Áp dụng biện pháp kỹ thuật làm bầu ngô để tranh thủ thời gian xuống giống; mở rộng diện tích làm đất tối thiểu; bố trí mật độ trồng hợp lý, bón phân sớm, đủ lượng và cân đối.

Cây khoai tây: Áp dụng kỹ thuật trồng khoai tây làm đất tối thiểu có phủ rơm rạ, kết hợp bón phân sớm, đầy đủ và cân đối.

Cây khoai lang: Áp dụng quy trình kỹ thuật hiện hành kết hợp bấm ngọn, nhắc dây để cho năng suất cao.

Cây rau các loại: Tăng cường sử dụng phân hữu cơ; sử dụng màng phủ đất, tăng cường các biện pháp đối phó với thời tiết bất thường như che phủ nilon chống mưa lớn, tủ gốc giữ ẩm ...

Phòng trừ sâu bệnh: Áp dụng quản lý dịch hại tổng hợp IPM, theo dõi chặt chẽ tình hình phát sinh, gây hại của các đối tượng sâu bệnh hại; hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời.

2. Về công tác thủy lợi, công tác phòng chống rét cho cây trồng

2.1. Công tác thủy lợi

Chỉ đạo các đơn vị, địa phương chủ động tích nước các hồ chứa để đảm bảo nguồn nước tưới; sửa chữa nạo vét kênh mương, bảo dưỡng sửa chữa các trạm bơm và máy bơm. Xây dựng kế hoạch tưới, phương án chống hạn và tăng cường công

tác kiểm tra các công trình thủy lợi và công tác tưới phục vụ sản xuất vụ Đông năm 2019.

2.2. Phòng chống rét cho cây trồng

Chỉ đạo, hướng dẫn nông dân không gieo trồng trong những ngày giá rét, nhiệt độ thấp dưới 15°C kéo dài.

Thực hiện chăm sóc, bón phân cho cây trồng đầy đủ, cân đối để cây khoẻ mạnh tăng cường khả năng chống rét, kết hợp che phủ nilon, giữ ẩm ...

3. Công tác quản lý nhà nước về vật tư sản xuất

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong việc chấp hành pháp luật đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật tại cơ sở, đặc biệt vào thời điểm trước khi bước vào vụ sản xuất. Phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm. Kiên quyết không để giống kém chất lượng, giống không rõ nguồn gốc, giống không nằm trong cơ cấu giống cây trồng của tỉnh đưa vào sản xuất gây thiệt hại cho nông dân.

4. Tổ chức sản xuất - tiêu thụ sản phẩm vụ Đông

- Chính quyền và các tổ chức đoàn thể cơ sở, tăng cường công tác vận động nhân dân tích cực sản xuất vụ Đông nhằm nâng cao thu nhập, đảm bảo hoàn thành các tiêu chí về thu nhập, hộ nghèo theo Chương trình nông thôn mới; kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp, thương lái và các đại lý tham gia tiêu thụ nông sản vụ Đông cho nông dân.

- Phát huy có hiệu quả vai trò của Hợp tác xã, Tổ hợp tác trong tổ chức sản xuất từ khâu gieo trồng đến thu hoạch, chế biến.

- Kiểm tra giám sát chặt chẽ việc sử dụng phân bón và thuốc BVTV, nhất là trên cây rau, nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Hướng dẫn chỉ đạo sản xuất đảm bảo thời vụ, cơ cấu các loại cây trồng, các biện pháp kỹ thuật, đẩy nhanh việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, tập trung vào các cây trồng có giá trị kinh tế cao.

- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng nông sản; kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với sản xuất kinh doanh giống cây trồng, vật tư nông nghiệp.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị và chủ trương, kế hoạch của tỉnh để tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; tham mưu cho ngành, phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp trong công tác chỉ đạo sản xuất trên địa bàn, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ chính sau:

+ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật hướng dẫn các địa phương thực hiện các biện pháp kỹ thuật canh tác, biện pháp quản lý dịch hại trên cây trồng; tăng cường chỉ đạo công tác điều tra, dự tính, dự báo tình hình phát sinh phát triển của

sâu, bệnh hại và có phương án phòng, chống dịch kịp thời. Thanh tra chuyên ngành về trồng trọt và BVTV để tăng cường công tác quản lý giống, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp để đảm bảo an toàn về sinh thực phẩm; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và lấy mẫu giám sát sản phẩm cây trồng trên địa bàn tỉnh. Chủ trì tổ chức kiểm tra công nhận điều kiện đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm đạt quy chuẩn kỹ thuật đối với cơ sở sản xuất, khai thác, thu hoạch, thu mua, sơ chế, chế biến, bảo quản, bán buôn, vận chuyển đến khi thực phẩm được đưa ra thị trường theo phân cấp.

+ Chi cục Thủy lợi chỉ đạo Công ty TNHH MTV quản lý, khai thác công trình thủy lợi Bắc Kạn theo dõi, quản lý nguồn nước, tích nước, vận hành, điều tiết hồ chứa theo quy trình; phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố kiểm tra việc sửa chữa, nạo vét kênh mương, phát dọn cây cối, khơi thông dòng chảy; bảo dưỡng sửa chữa các trạm bơm và máy bơm; hướng dẫn các biện pháp tưới tiêu hợp lý; xây dựng phương án phòng chống thiên tai đảm bảo kế hoạch sản xuất vụ đông năm 2019.

+ Trung tâm Khuyến nông tăng cường công tác tuyên truyền đến nông dân về sử dụng các giống tiến bộ kỹ thuật có năng suất, chất lượng đưa vào sản xuất, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất cây trồng để nâng cao hiệu quả kinh tế; lựa chọn các giống cây trồng phù hợp với điều kiện sinh thái của từng vùng để khuyến cáo đến người dân.

- Báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện Phương án sản xuất theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành liên quan

- Sở Tài chính phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh có phương án hỗ trợ kịp thời trong sản xuất vụ đông, chống thiên tai, dịch bệnh.

- Báo Bắc Kạn, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tăng cường thời lượng phát sóng, thông tin tuyên truyền về các biện pháp kỹ thuật, ứng dụng chuyên gia khoa học công nghệ và biện pháp phòng chống thiên tai, dịch bệnh trong sản xuất nông nghiệp.

3. UBND các huyện, thành phố

- Tổ chức triển khai phương án sản xuất vụ Đông năm 2019 và giao chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị, địa phương trên địa bàn. Chủ động nguồn kinh phí hỗ trợ (nếu có); phân công cán bộ phụ trách chỉ đạo từng địa bàn; chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong ngành Nông nghiệp và PTNT tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn, vận động hộ nông dân thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch được giao, trên cơ sở đó hàng tháng các cấp uỷ

Đảng, chính quyền tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất các giải pháp phù hợp.

- Chủ động xây dựng và triển khai phương án phòng chống dịch bệnh, đóc rét trên cây trồng, vật nuôi phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực chuyển đổi tổ chức sản xuất theo mô hình sản xuất tổ hợp tác, nhóm hộ hoặc hợp tác xã để sản xuất các sản phẩm hàng hóa nông lâm nghiệp đảm bảo đáp ứng về số lượng, chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo nhu cầu của thị trường.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên kết với các cửa hàng với các cửa hàng, trung tâm thương mại để giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm.

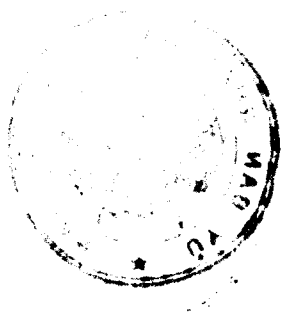
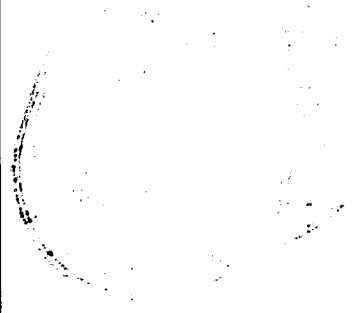
- Duy trì chế độ thông tin báo cáo về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là nội dung Phương án sản xuất vụ Đông năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung trên; trong quá trình tổ chức thực hiện, có khó khăn vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT) để xem xét giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đ. Thị Minh Hoa



PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2019

(Kế hoạch không bán sản xuất vụ Đông năm 2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn)



Các huyện, thành phố

TT	Chi tiêu	Tổng số	TP.BK	Ba Bể	B.Thông	N.Sơn	Na Rì	C. Mới	C. Đôn	P. Nặm
	Tổng số: + Diện tích	Hà	70	220	220	100	160	400	260	60
	+ Sản lượng	Tấn	832	2.520	2.040	1.200	1.920	2.880	3.080	636
1	Cây khoai tây: + Diện tích	Hà	3	5	5	5	10	40	70	-
	+ Năng suất	Tạ/ha	120	120	120	120	120	120	120	-
	+ Sản lượng	Tấn	36	60	60	60	120	480	840	-
2	Cây ngô: + Diện tích	Hà	-	-	50	-	-	200	-	5
	+ Năng suất	Tạ/ha	0	0	32	0	0	32	0	32
	+ Sản lượng	Tấn	-	-	160	-	-	640	-	16
3	Cây khoai lang: + Diện tích	Hà	2	30	40	-	-	40	10	10
	+ Năng suất	Tạ/ha	80	80	80	0	0	80	80	80
	+ Sản lượng	Tấn	16	240	320	-	-	320	80	80
4	Cây rau: + Diện tích	Hà	65	185	125	95	150	120	180	45
	+ Năng suất	Tạ/ha	120	120	120	120	120	120	120	120
	+ Sản lượng	Tấn	780	2.220	1.500	1.140	1.800	1.440	2.160	540

